

BƯỚC ĐẦU NHẬN DIỆN TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ ĐẾN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VIỆT NAM HIỆN NAY

Lê Quang Hòa¹

Tóm tắt: Hệ thống chính trị (HTCT) của mỗi nước là sản phẩm lịch sử cụ thể, thể những các đặc điểm thời đại, xu thế quốc tế luôn là những nhân tố tác động mạnh mẽ đến nội dung và phương thức hoạt động, tổ chức bộ máy và cơ chế vận hành của các hệ thống chính trị. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) đang có những ảnh hưởng to lớn, phức tạp đối với HTCT các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Bài viết này tập trung phân tích các tác động của CMCN 4.0 đến các thành tố của HTCT, trong đó tập trung nhiều nhất vào vấn đề quản trị Nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: cách mạng công nghiệp lần thứ tư; hệ thống chính trị

Abstract: The political system of each country is a specific historical product, but the characteristics of the times, international trends are always factors that strongly affect the content and mode of operation, organizing the apparatus and operating mechanism of political systems. The industrial revolution 4.0 (I.4.0) is having great and complex influences on the political system countries in the world, including Vietnam. This paper focuses on analyzing the impact of industry 4.0 on elements of the political system, most focusing on the issue of State governance in Vietnam today.

Keywords: Fourth industrial revolution; political system

Ngày nhận bài: 05/8/2019 Ngày sửa bài: 04/9/2019 Ngày duyệt đăng: 25/9/2019

1. Đối với đảng chính trị

Đảng chính trị là một yếu tố, bộ phận trong hệ thống chính trị, được xác định có vai trò lãnh đạo toàn hệ thống và toàn xã hội khi Đảng đã trở thành đảng cầm quyền. Vai trò, vị trí, chức năng của đảng chính trị không mất đi bởi sự phát triển của công nghệ, bởi sự thay đổi căn bản về phương thức sống, hoạt động của công dân, nhưng nhất thiết phải được củng cố,

phát triển và đổi mới phương thức hoạt động của mình trong tình hình mới.

Trong kỷ nguyên số hoá và bùng nổ thông tin hiện nay, các đảng chính trị đều phải đối mặt với hoặc đứng trước những thách thức về một môi trường mới, môi trường chứa đựng nhiều lực lượng phản biện. Lực lượng này có thể mang tính phản biện xây dựng (như ở Trung Quốc, Việt Nam, Cuba...); có thể mang tính đối

¹ TS, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

trọng hoặc mang tính đối lập (như ở Mỹ, các nước phương Tây...), bất luận là theo đuổi nhất nguyên hay đa nguyên chính trị. Sự phản biện này là thường xuyên, thường trực, từ nhiều phía, trên nhiều cấp độ, trên mọi lĩnh vực, bằng nhiều kênh, nhiều luồng, theo những chiều thuận - nghịch khác nhau, và không giới hạn trong khuôn khổ quốc gia. Thông qua hoạt động phản biện này, các đảng chính trị (đặc biệt là các đảng cầm quyền) cọ sát lẫn nhau và cọ sát với thực tiễn, từ đó củng cố đảng vững mạnh về tư tưởng, tổ chức và đặc biệt là đưa ra được đường lối đúng đắn, phù hợp với cuộc sống, được mọi người tán thành và ủng hộ. Yêu cầu này hiện nay trở thành yêu cầu nổi trội, liên quan đến sự tồn vong của các đảng chính trị.

Thời gian vừa qua, một sự kiện nổi bật phản ánh tác động của CMCN 4.0 đến hoạt động của đảng chính trị là cuộc chạy đua giữa Đảng Cộng hòa và Đảng Dân chủ trong bầu cử tổng thống Mỹ 2016. Theo đó, một bài báo được coi là bài viết của năm (text of the year) "Ich habe nur gezeigt, dass es die Bombe gibt" đăng ngày 03/12/2016 trên Das Magazin đã điều tra về việc Big Data giúp Trump chiến thắng trong cuộc bầu cử ở Mỹ như thế nào.

Cụ thể, tháng 6/2016, Trump đã thuê các chuyên gia Cambridge Analytica (CA) - một công ty nhỏ ở London chuyên nghiên cứu Big Data cho chiến dịch tranh cử của mình. Công ty này đã đưa ra một hệ thống giải pháp hữu hiệu nhằm phát hiện ra và thấu hiểu từng tính cách của mỗi công dân Mỹ - những cử tri của các cuộc bầu cử. Hệ

thống giải pháp của Cambridge Analytica căn bản dựa trên ba phương diện chính: (1) Phân tích hành vi (Behavioral analysis) theo mô hình OCEAN; (2) Nghiên cứu cẩn thận Big Data; (3) Quảng cáo nhắm mục tiêu (Targeted advertising). Theo đó, công ty này cùng với đội ngũ vận động tranh cử của Trump đã gửi hàng loạt các thông điệp, các cam kết khác nhau thông qua mạng xã hội (Twitter, Facebook, Instagram) đến từng cử tri. Điều đặc biệt là các thông điệp, định hướng, cam kết chính trị ấy được thiết kế một cách tỉ mỉ, chi tiết, từ màu sắc, hình ảnh, tiêu phụ đề... nhằm phù hợp với tâm lý, sở thích của từng khu vực, từng khu dân cư nhỏ, thậm chí từng cử tri riêng biệt. Chính cách thức này đã gây được hiệu ứng, sự đồng cảm và sức lan tỏa cực kỳ mạnh mẽ của các thông điệp, cam kết chính trị. Ngoài ra, công ty này cũng cung cấp cho đội ngũ vận động tranh cử của Trump một phần mềm cho biết xu hướng chính trị cũng như tính cách của các cư dân, gia đình, địa hạt này hay cư dân, gia đình, địa hạt khác, từ đó những vận động viên tranh cử có thể điều chỉnh cách giao tiếp, thuyết phục, hội thoại của mình sao cho phù hợp và hiệu quả nhất với họ. Tất cả những cuộc giao tiếp, thuyết phục, hội thoại ấy sẽ có phần phản hồi của người dân, những phản hồi đó được ghi ngược vào phần mềm ứng dụng trên, và dữ liệu chuyên thẳng về trung tâm phân tích của CA. Công ty xác định ra 32 loại tính cách tâm lý của dân Mỹ, tập trung ở 17 bang. CA cũng chứng minh rằng những người trung thành với ô tô Mỹ hiển nhiên là ngà

theo Trump[1]. Kết quả phân tích những phản hồi của cử tri cũng như về sở thích, nhân cách của cử tri giúp cho chiến dịch của Trump nhận biết được định hướng chính trị của mình ở đâu là phù hợp nhất và quyết định của đại bản doanh về việc tập trung vào Michigan và Wisconsin vào những tuần cuối cùng chính là dựa trên phân tích dữ liệu [2].

Với cách làm đó, người ta nhận thấy cuộc tranh cử giữa Donald Trump với Hillary Clinton với chiến thắng thuộc về Trump và đó là một chiến thắng ít tốn kém và nhiều hiệu quả nhất. Theo số liệu từ Ủy ban Bầu cử Liên bang, Trump đã huy động được tổng số 270 triệu USD kể từ khi bắt đầu chiến dịch tranh cử vào tháng 6/2015. Trong khi Hillary Clinton huy động được 521 triệu USD, gấp đôi khoản tiền mà Trump huy động được. Nhưng 237 triệu chi phí cho truyền hình, 53 triệu cho nhân viên và các tình nguyện viên hỗ trợ tranh cử, một khoản tiền lớn cho các báo, đài, các phương tiện truyền thống. Đó cũng là lý giải tại sao khi xem các phương tiện truyền thống như báo, đài thì có vẻ Hillary được đánh giá cao hơn Trump[3].

Hiện nay, có những quan điểm trái chiều về Big Data đối với hoạt động của các đảng chính trị. Có quan điểm cho rằng các đảng chính trị hoạch định chiến lược dựa vào phân tích dữ liệu lớn sẽ ẩn chứa nhiều rủi ro và nguy hiểm bởi liên quan đến vấn đề an ninh cá nhân, độ trung thực, phương pháp phân tích và đặc biệt là tính thụ động, phụ thuộc vào phân tích dữ liệu của các đảng, v.v..[4], trong khi đó

ở Ấn Độ vẫn cho rằng Dữ liệu sẽ là ánh sáng chỉ đường cho chiến trường chính trị ở đây trong bầu cử năm 2019.

Đảng Cộng sản (ĐCS) Việt Nam cũng đang từng bước thích ứng với các yêu cầu, đòi hỏi của tình hình mới. Có thể nói rằng, với sự lan tỏa mạnh mẽ của các nhân tố khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong bối cảnh CMCN.4.0 đã tác động mạnh mẽ đặc biệt tạo ra những thách thức lớn đối với ĐCS Việt Nam - từ tổ chức bộ máy, phương thức hoạt động (cảm quyền), cho đến công tác nhân sự của Đảng. Thách thức căn bản đối với Đảng ta trong bối cảnh mới của sự phát triển khoa học, công nghệ, thông tin hiện nay chính là thách thức đối với vấn đề hệ tư tưởng của Đảng. Một môi trường mới nổi, một không gian tư tưởng mới nổi - không gian mạng với sự thống trị của các mạng xã hội đang đặt ra những thách thức nghiêm trọng cả về vấn đề bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cho đến vấn đề truyền bá tư tưởng. Cùng với những vấn đề cũ nhưng trong bối cảnh mới của sự phát triển công nghệ thông tin (CNTT) như “diễn biến hòa bình”, “đấu tranh chống các luận điểm sai trái, xuyên tạc, thù địch”,v.v.. thì hàng loạt những tác động mới của công nghệ lên vấn đề hệ tư tưởng của Đảng đang đặt ra như xóa nhòa ranh giới các “hệ tư tưởng tả-hữu truyền thống”; “tư duy lại về Chủ nghĩa xã hội”; thúc đẩy các tư tưởng duy lý trong mọi lĩnh vực, tư tưởng về công nghệ quản lý xã hội mang tính phi chính trị, tư tưởng phi tập trung hóa, tư tưởng dân túy... Cùng đứng trước thách thức đối với hệ tư tưởng

của đảng cầm quyền như ĐCS Việt Nam, ĐCS Trung Quốc đang áp dụng phần mềm Blockchain vào ứng dụng “thang điểm công dân” và tích hợp với phần mềm “học tập để trở thành cường quốc”- mỗi công dân, đảng viên Trung Quốc tải ứng dụng này về điện thoại, máy tính của mình, mỗi ngày mở ra để đọc chủ trương đường lối của Đảng và nghe chủ tịch Tập Cận Bình nói về tư tưởng của ĐCS Trung Quốc và “giác mộng Trung Hoa”. Mỗi lần đọc và nghe như vậy sẽ được cộng điểm vào thang điểm công dân - tính theo thời lượng nghe và đọc. Liệu rằng Đảng ta sẽ ứng phó và chủ động như thế nào trước những tác động của bối cảnh mới này đối với vấn đề bảo vệ và truyền bá nền tảng tư tưởng của Đảng hiện vẫn đang là một trong những thách thức nghiêm trọng và rất cấp bách.

ĐCS Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Đảng thể chế hoá đường lối, chính sách của mình thành pháp luật của nhà nước. Do đó, có lẽ thách thức lớn nhất và hiển hiện nhất đối với Đảng lúc này là vấn đề xác định tầm nhìn chiến lược và hiện thực hóa mục tiêu, chiến lược của mình đáp ứng được yêu cầu của CMCN 4.0. Việc ban hành 2 nghị quyết quan trọng số 05 và 06/Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) về Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế và Hội nhập kinh tế quốc tế cho thấy Đảng ta nhận diện rất rõ sức nóng và sự ảnh hưởng to lớn của CMCN 4.0 đối với việc hoạch định chủ trương, đường lối phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên,

việc xác định cách tiếp cận cụ thể về cách mạng công nghiệp 4.0 phù hợp với điều kiện, năng lực, trình độ của Việt Nam lại là một thách thức lớn đối với Đảng trong hoạch định mục tiêu chiến lược của mình.

Thực tế trên thế giới hiện nay, tùy theo trình độ phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu, tầm nhìn chiến lược về phát triển công nghệ, các quốc gia trên thế giới có cách tiếp cận khác nhau về CMCN 4.0. Các quốc gia vốn đã phát huy được lợi thế của Cách mạng công nghiệp 3.0 như Đức, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, thậm chí cả Trung Quốc và một số nước Đông Nam Á đều có đối sách riêng phù hợp. Chẳng hạn, khác với Đức, Nhật Bản chọn hình thái Xã hội 5.0 (xã hội siêu thông minh lấy con người làm trung tâm) làm mục tiêu phát triển vì cho rằng Công nghiệp 4.0 của người Đức chỉ tập trung vào sản xuất công nghiệp, trong khi Xã hội 5.0 hướng tới sự trường thọ và chất lượng cuộc sống của con người với một hệ thống phúc lợi xã hội hiệu suất cao dựa trên nền tảng công nghệ siêu thông minh. Trong Xã hội 5.0, không gian ảo và thực được tích hợp và hiện thực hóa thông qua ứng dụng tiên bộ của các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet kết nối vạn vật (IoT), công nghệ rô-bốt và dữ liệu lớn. Trên cơ sở đó, hàng hóa và dịch vụ sẽ đến với mọi người vào bất kỳ thời điểm, vị trí địa lý nào không phân biệt khu vực, tuổi tác, giới tính, ngôn ngữ hay các rào cản khác nhằm đạt được tăng trưởng kinh tế và sự thịnh vượng, đồng thời vẫn giải quyết được các thách thức xã hội. Hoa Kỳ thì nhấn mạnh vai trò

của Internet trong sản xuất công nghiệp. Vì vậy thúc đẩy Internet công nghiệp kết nối vạn vật (Industrial Internet of Things). Hàn Quốc hướng tới kinh tế sáng tạo và triển khai Chiến lược cải cách công nghiệp 3.0 (Manufacturing Innovation) nhằm tập trung đưa công nghệ thông tin vào các nhà máy, từ đó, nhanh chóng xây dựng hệ thống nhà máy thông minh. Các lĩnh vực công nghệ chủ chốt được ưu tiên thực hiện là: in 3D, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, hệ thống thực - ảo, các hệ thống tiết kiệm năng lượng, kỹ thuật ảnh nổi ba chiều, IoT và bộ cảm biến. Trung Quốc tập trung thực hiện chiến lược Made in China 2025 (MIC 2025) nhằm định hướng cho các ngành sản xuất trong thời đại CMCN 4.0. MIC 2025 của Trung Quốc xác định 10 lĩnh vực trọng tâm. Công nghệ thông tin thế hệ mới; máy móc điều khiển số và rô-bốt công nghệ cao; công nghệ hàng không và vũ trụ; kỹ thuật hàng hải và công nghiệp đóng tàu biển công nghệ cao; thiết bị đường sắt tân tiến; phương tiện tiết kiệm năng lượng và sử dụng nguồn năng lượng mới; vật liệu mới; công nghệ y sinh và thiết bị y tế chất lượng cao; máy móc và thiết bị nông nghiệp.

Ở khu vực Đông Nam Á, Singapore với những lợi thế về khoa học và công nghệ của mình đang từng bước xây dựng một quốc gia thông minh. Thái Lan xác định những mục tiêu rõ ràng và cụ thể để hướng đến nền kinh tế số.

Như vậy, khi xác định chiến lược phát triển trong bối cảnh CMCN 4.0, không phải quốc gia nào cũng đặt trọng tâm vào

công nghiệp, nhưng tất cả đều phải dựa vào tiến bộ khoa học và công nghệ để đạt được các mục tiêu phát triển. Mỗi quốc gia đều chọn cho mình một con đường riêng, phù hợp với điều kiện, nhu cầu và mục đích phát triển mà quốc gia hướng tới. CMCN 4.0 của nước Đức lấy mục tiêu phát triển công nghiệp làm trọng tâm (Industry 4.0), Nhật Bản hướng tới xã hội 5.0 lấy con người làm trung tâm (Society 5.0), Hàn Quốc hướng tới kinh tế sáng tạo (Creative Economy), Trung Quốc đặt mục tiêu sản xuất sản phẩm, hàng hóa mang thương hiệu quốc gia (Made in China), Singapore hướng tới Quốc gia thông minh (Smart Nation)... Đối với Việt Nam, việc xác định đúng tiềm năng thực lực và đưa ra đối sách phù hợp dựa trên chính nhu cầu và điều kiện của Việt Nam để hưởng lợi tối đa từ cuộc cách mạng công nghiệp mới và phát triển bền vững tiếp tục là thách thức đối Đảng ta trong quá trình hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách giai đoạn hiện nay.

2. Đối với nhà nước

Cuộc CMCN 4.0 đối đầu với các nhà nước trên cả hai phương diện tốt và xấu. Ở mặt tốt, nó giúp các nhà nước thúc đẩy nền kinh tế mở, linh hoạt, dựa trên kiến thức và kỹ năng; thúc đẩy thương mại bên ngoài các khối thương mại truyền thống; cải thiện hiệu lực và hiệu quả của các hệ thống chăm sóc y tế và xã hội; mang lại lợi thế lớn về phòng thủ và an ninh - tất cả các lĩnh vực này đều tốt lên nhiều nhờ sử dụng tốt nhất các công nghệ mới nổi.

Ở mặt xấu, nó khiến các nhà nước có

thể thấy mình ngày càng bất lực trước các mạng lưới liên kết khổng lồ, các tổ chức theo cấp số nhân được hình thành và ngày càng gây áp lực. Việc điều chỉnh hoạt động của những người khổng lồ toàn cầu này (và tăng thuế từ họ) có thể vượt quá tầm kiểm soát của tất cả các nước trừ các nước lớn nhất, như Hoa Kỳ và Trung Quốc. Từ phía các công việc chủ đạo của nhà nước là hoạch định và thực thi chính sách cũng gặp đầy nan giải từ CMCN 4.0. Cách tiếp cận trước đây về nghiên cứu và đề xuất chính sách công được hình thành từ các cuộc CMCN trước đó với đặc điểm là 'những nhà làm chính sách khi đó có đủ thời gian để nghiên cứu một vấn đề cụ thể và đưa ra các phản ứng hay khuôn khổ pháp lý phù hợp. Toàn bộ quá trình được thiết kế ở dạng tuyến tính và cứng nhắc, theo cách tiếp cận nghiêm khắc từ trên xuống dưới'. Hiện nay, CMCN 4.0 tạo ra áp lực và tốc độ thay đổi chóng mặt khiến 'các nhà lập pháp và hành pháp đang bị thách thức với một mức độ chưa từng có và đa phần cho thấy là họ không thể đối phó'. Tiếp đến, việc quản lý dân cư, quản lý công dân trong bối cảnh mới của CMCN 4.0 cũng gặp rất nhiều thách thức đối với chính quyền bởi họ là những công dân hiện đại với năng lực ứng dụng công nghệ thông tin rất nhanh nhạy và hiệu quả.

Cụ thể, công dân, cá nhân hoặc nhóm cộng đồng giờ đây sẽ ngày càng sử dụng công nghệ để tìm kiếm quyền tự chủ lớn hơn, điều này sẽ thách thức quyền lực của các cơ quan quản lý nhà nước. Ví dụ, công nghệ blockchain có thể thúc đẩy

các phương pháp tiếp cận mới đối với tài chính ngân hàng và cá nhân. Mọi người có thể chọn giao dịch với nhau bằng các loại tiền không chính thức như bitcoin thay vì bằng tiền tệ chính thức do các ngân hàng trung ương điều hành. Một ví dụ khác là, năng lượng tái tạo có thể làm giảm sự phụ thuộc của người dân vào nguồn cung cấp năng lượng lưới điện quốc gia. Cũng giống như các nước đang phát triển đã chuyển thẳng sang điện thoại di động, chủ yếu bỏ qua giai đoạn điện thoại cố định, vì vậy họ có thể chuyển thẳng sang mạng lưới cung cấp năng lượng địa phương. Cũng vậy, rất có thể những người có kỹ năng và hiểu biết sẽ tìm cách phát triển hệ thống công nghệ và truyền thông độc lập với những người khổng lồ viễn thông của nhà nước... Vì vậy, nếu các cơ quan chính phủ quá chậm để áp dụng các công nghệ mới, họ sẽ thất bại cả về phương diện không tạo ra lợi ích hiệu quả cần thiết để duy trì các dịch vụ công cộng và còn làm tổn hại danh tiếng của chính phủ.

Từ cách nhìn khác về xung đột xã hội cũng có thể thấy thách thức với quản trị nhà nước từ CMCN 4.0. Rõ ràng, nếu những tác động đột phá của công nghệ quá lớn và quá nhanh hoặc nếu chính phủ không chủ động quản trị được chúng, việc làm gia tăng và bất bình đẳng có thể dẫn đến tình trạng bất ổn xã hội nghiêm trọng. Biểu hiện dễ nhìn thấy nhất là nếu tầng lớp trung lưu trong xã hội ngày nay - những người đang có quyền lợi trong hiện trạng, đột nhiên nhận thấy rằng hiện trạng những gì diễn ra đang chống lại họ, những

gì robot đã làm cho các công nhân công nghiệp trong những năm 80 và 90 của thế kỷ 20, trí tuệ nhân tạo có thể làm thay cho một lượng lớn nhân viên văn phòng và các chuyên gia trong những năm tới. Và thế là, một giai tầng căn bản trong xã hội sẽ mất chỗ đứng và quyền lợi, họ sẽ dồn áp lực lên các chính phủ, mâu thuẫn, xung đột hoàn toàn có thể xảy ra.

Như vậy, với những diễn biến thực tiễn trên và xu thế phát triển của nó trong tương lai đã đặt ra cho các nhà nước và chính phủ quốc gia những thách thức to lớn về vai trò, chức năng của mình. *Thứ nhất*, trong cơ cấu quyền lực chính trị hiện đại, nhà nước dân tộc không còn là chủ thể duy nhất và toàn năng trong việc thực thi chủ quyền quốc gia nữa, mặc dù nó vẫn là chủ thể hàng đầu không thể thay thế. Chủ quyền tối cao của nhà nước dân tộc về đối nội và đối ngoại thì vẫn được duy trì nhưng luôn bị đe dọa, bị chia sẻ bởi hàng loạt các trách nhiệm quốc tế, thể chế quốc tế, thể chế phi nhà nước (đối với các thoả thuận quốc tế). *Thứ hai*, là tinh tự chủ trong điều tiết kinh tế vĩ mô của chính phủ bị suy giảm nhiều, bị phụ thuộc, ràng buộc ngày càng lớn vào các năng lực phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nhà nước ngày nay vẫn giữ quyền căn bản trong điều tiết, can thiệp, chi phối các nguồn lực và thị trường nhưng đang bị hạn chế rất lớn bởi sự phát triển của khu vực doanh nghiệp, tư nhân - nơi mà thích ứng rất nhanh với CMCN 4.0, cũng như bởi các định chế kinh tế quốc tế khác. *Thứ ba*, cùng với sự phát triển của khoa học

công nghệ và bùng nổ thông tin là sự phát triển sâu rộng của xã hội công dân toàn cầu, những yếu tố mới này đang vượt khỏi sự kiểm soát của nhà nước. Các công dân toàn cầu ngày nay đôi khi lại biểu đạt đại diện cho một thiết chế, tổ chức này khác mà lại không phải là đại biểu cho quốc gia dân tộc cụ thể nào. Vấn đề nhà nước thất bại bởi di dân toàn cầu, bởi bùng nổ thông tin, bởi sự vượt bậc của khoa học công nghệ đang đặt ra như một vấn đề nóng hổi.

Đối với Nhà nước Việt Nam nói riêng, những tác động của CMCN 4.0 đến quản trị nhà nước như phân tích chung ở trên với tất cả các nước là cũng không thể tránh khỏi. Ở Việt Nam có rất nhiều công trình, bài viết, hội nghị, hội thảo, diễn đàn trao đổi thảo luận về vấn đề này đến các hoạt động thực tiễn là Chính phủ Việt Nam chủ động xây dựng chiến lược và ban hành nhiều chính sách cụ thể nhằm tranh thủ cơ hội và thích ứng với CMCN 4.0. Từ rất nhiều tri thức và thực tiễn ấy, có thể lược thảo ở đây một vài nội dung căn bản sau:

- Hầu hết các học giả cũng như các nhà lãnh đạo Việt Nam đều coi CMCN 4.0 là cơ hội cho Việt Nam đột phá phát triển, tranh thủ dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo để cơ cấu lại kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh nền kinh tế, đảm bảo mục tiêu phát triển nhanh, bền vững. Tuy nhiên, đa số các chuyên gia cũng đều cho rằng với thực lực khoa học, công nghệ, nguồn lực cũng

như cơ chế quản lý hiện tại, thách thức sẽ là không nhỏ đối với quản trị Nhà nước Việt nam nhằm thích ứng với CMCN 4.0 hiện nay. Chỉ tính riêng đối với nền hành chính Nhà nước Việt Nam thì CMCN 4.0 đã đặt ra rất nhiều thách thức trong quá trình cải cách; từ thách thức trong việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách cho đến việc đẩy mạnh ứng dụng những thành tựu công nghệ mới vào nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; từ thách thức trong việc xây dựng, nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức cho đến thách thức trong việc giải quyết các vấn đề xã hội của nền hành chính, v.v..

- Để tranh thủ các lợi thế, thời cơ và giảm thiểu tối đa các ảnh hưởng tiêu cực của cuộc CMCN 4.0, Chính phủ Việt Nam đã xác định “tầm nhìn chiến lược” và có “bước chuyển mạnh mẽ từ nhận diện sâu sắc sang hành động quyết liệt, khẩn trương” với việc tập trung vào các giải pháp, nhiệm vụ cơ bản như: Về hạ tầng số và kinh tế số; Về thể chế, chính sách và môi trường kinh doanh; Về hệ thống sáng tạo quốc gia và hệ sinh thái khởi nghiệp; Về phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng và chất lượng cao; Về hợp tác và hội nhập quốc tế. Hệ thống các giải pháp và nhiệm vụ trên cần phải được tiến hành một cách đồng bộ, thống nhất, và thông suốt. Tuy nhiên, giải pháp gắn chặt và đột phá nhất cho việc tận dụng cơ hội và lợi thế của CMCN 4.0 có lẽ là về hệ thống sáng tạo quốc gia và hệ sinh thái khởi nghiệp. Cụ thể là phát triển hệ thống sáng tạo quốc gia lấy doanh nghiệp làm trung

tâm và trường đại học là chủ thể nghiên cứu mạnh. Nâng cao tiềm lực và trình độ khoa học công nghệ trong nước để có thể triển khai các hướng nghiên cứu khoa học và công nghệ liên ngành và xuyên ngành ở trình độ quốc tế về công nghệ thông tin, vật lý, sinh học, trí tuệ nhân tạo. Tiếp tục tập trung thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia để phát triển mạnh lực lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có tiềm năng tăng trưởng nhanh. Triển khai có hiệu quả Đề án Hệ tri thức Việt số hóa và Đề án 844 về Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025.

- Điểm đáng lưu ý nhất trong việc thích ứng với CMCN 4.0 là việc Chính phủ Việt Nam xây dựng Chiến lược quốc gia về CMCN 4.0. Chính phủ đã giao cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư 3 nhiệm vụ, bao gồm: (i) Xây dựng Chiến lược quốc gia CMCN 4.0, đã triển khai và cuối năm 2018 sẽ sơ bộ báo cáo để lấy ý kiến phê duyệt của cấp trên; (ii) Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo (ĐMST) quốc gia, tạo môi trường thúc đẩy nghiên cứu KHCN, ĐMST tận dụng hỗ trợ cho nền kinh tế trong nước; (iii) Xây dựng mạng lưới kết nối nguồn nhân lực chất lượng cao, cùng nhau thúc đẩy KHCN phục vụ phát triển đất nước. Trong chiến lược quốc gia về CMCN 4.0, một điểm đáng chú ý nhất là chủ trương tạo lập mạng lưới ĐMST Việt Nam - kết nối nhân tài Việt KHCN vào CMCN 4.0.

Chương trình kết nối mạng lưới ĐMST Việt Nam đã diễn ra từ 18/8 đến 24/8/2018 được khởi động với chủ đề “Sức

manh Thăng Long, Trí tuệ Việt Nam”, cho thấy được sức mạnh của dân tộc, trí tuệ của người Việt rất lớn và quý giá. Do đó, cùng nhau kết nối khơi gợi lại khát vọng cống hiến xây dựng đất nước, góp phần giúp đất nước bứt phá, trở thành một nước hiện đại, thịnh vượng. Thống kê cho thấy, hiện có khoảng 4,5 triệu người Việt Nam đang ở nước ngoài, trong đó có gần 400 ngàn người đang hoạt động trong lĩnh vực KHCN mà chúng ta vẫn chưa sử dụng được. Điều này là rất lãng phí. Sự kiện lần đầu tiên tổ chức, quy tụ về nước 100 nhà khoa học trẻ tiêu biểu trong giới KHCN đang sinh sống, học tập, nghiên cứu và làm việc ở các nước trên thế giới về Việt Nam được coi là cơ hội để kết nối, tận dụng thúc đẩy ĐMST phát triển. Trong số này, có thể kể đến GS Ngô Bảo Châu, đã thành danh trong giới Toán học quốc tế, về Việt Nam thành lập Viện Toán cao cấp là minh chứng rõ ràng cho cống hiến của trí thức thành công trong lĩnh vực KHCN cho xây dựng đất nước.

Mạng lưới ĐMST là một hoạt động thể hiện rõ nét quan điểm, chủ trương xuyên suốt trong thu hút nhân tài Việt để đóng góp sự phát triển của đất nước. Thông qua mạng lưới ở chương trình này, Chính phủ kỳ vọng những người về Việt Nam có thể chia sẻ thêm thông tin, hoặc mở thêm mối quan hệ cá nhân tham gia chương trình để duy trì mạng lưới kết nối. Trung tâm ĐMST được xem là môi trường tốt tham khảo đúc rút kinh nghiệm thế giới áp dụng tại Việt Nam, gần như sẽ là điểm đến mà các cá nhân Việt Nam có thể quay trở về cống hiến với lĩnh vực họ tham gia. Tất

nhiên, để xây dựng còn khó khăn, thách thức đặc biệt kinh phí, nguồn lực tài chính cũng như trình tự thủ tục quy định của Nhà nước về đất đai.

3. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội

Với vai trò, vị trí quan trọng của mình trong hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội cũng không tránh khỏi những trở ngại, những yêu cầu, đòi hỏi mới trong bối cảnh CMCN 4.0 ngày nay. Trước tiên đó là yêu cầu phát huy hơn nữa vai trò của mình trong việc tham gia vào quản lý nhà nước, quản lý xã hội, xây dựng môi trường dân chủ, văn minh. Như trên đã phân tích đối với quản trị nhà nước, CMCN 4.0 ở phương diện nhất định cũng tạo ra những chuyển biến quan trọng trong quá trình dân chủ hoá. Với sự lan tỏa của tri thức khoa học công nghệ và phát triển thông tin, sự giao lưu, trao đổi đòi hỏi ngày càng phải được rộng mở hơn, không khí dân chủ, đời sống dân chủ cũng trở thành nhu cầu ngày càng bức thiết hơn. Vận động trong bối cảnh như vậy, các tổ chức chính trị - xã hội với tư cách là các tổ chức của quần chúng nhân dân, của công dân, đại diện trực tiếp cho nhu cầu và lợi ích của người dân, càng cần thiết phải phát huy hơn nữa vai trò của mình vào quá trình quản lý xã hội, vào quá trình dân chủ hoá đời sống xã hội ở nước ta hiện nay. Đây là yêu cầu, đòi hỏi có tính bức thiết và nổi bật trong bối cảnh mới ngày nay.

Tiếp đến, các tổ chức chính trị - xã hội cần tiếp tục đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động đáp ứng yêu cầu đòi hỏi mới trong bối cảnh phát triển khoa

học công nghệ và bùng nổ thông tin ngày nay. Bản thân đối tượng vận động tuyên truyền của các tổ chức này đã thay đổi, đặc biệt là trong tiếp cận thông tin dưới thời đại CMCN 4.0. Do đó, đòi hỏi các tổ chức này phải đổi mới phương pháp mới hy vọng có thể đem lại hiệu quả. Thêm vào đó, một nội dung quan trọng nữa là hoạt động giám sát, phản biện của các tổ chức này cũng nhất thiết phải được đổi mới (đặc biệt là việc ứng dụng CNTT) chắc chắn sẽ đem lại hiệu quả rõ rệt hơn. Tóm lại, cả hai chức năng, hoạt động căn bản của các tổ chức chính trị - xã hội là vận động tuyên truyền và giám sát, phản biện đều cần thiết phải được đổi mới trong bối cảnh của CMCN 4.0.

Ở một phương diện khác, cần nhận thấy rằng, trong một môi trường mở và thuận lợi như CMCN 4.0, việc mở rộng sự giao lưu, trao đổi, hợp tác, đối thoại giữa các chủ thể trên toàn thế giới là một xu thế khách quan. Các tổ chức xã hội công dân, các tổ chức phi chính phủ... trên thế giới ngày càng tham gia mạnh mẽ vào đời sống chính trị thế giới và thể hiện vị trí, vai trò quan trọng của mình. Nhiều vấn đề toàn cầu bức xúc đã được các tổ chức này giải quyết rất hiệu quả. Sự trao đổi, hợp tác giữa các tổ chức này với chính phủ các nước và với nhau ngày càng gia tăng và giải quyết ngày càng được nhiều vấn đề mà bản thân chính phủ, nhà nước các quốc gia cũng không thể làm được. Trong bối cảnh chung ấy, cùng với sự phát triển mạnh mẽ ấy là yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội

nước ta cho phù hợp, thích nghi, đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi khi tham gia trao đổi, hợp tác. Đó thực sự là thách thức lớn đối với hệ thống các tổ chức chính trị - xã hội ở nước ta hiện nay.

Tóm lại, việc khảo sát, đánh giá tác động của CMCN 4.0 đến HTCT trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng là rất khó, đòi hỏi phải có nhiều tri thức, thời gian và trải nghiệm tiếp tục trong thời gian tới. Bài viết này mới phác thảo được một số tác động cơ bản đến đảng chính trị là vấn đề truyền bá tư tưởng, kết nối với người dân, đảng viên và hoạch định mục tiêu tầm nhìn chiến lược phát triển quốc gia trong bối cảnh mới của CMCN 4.0. Với nhà nước chủ yếu là vấn đề làm sao để quản trị hiệu quả, cung cấp tốt dịch vụ công và có chính sách, giải pháp cụ thể ứng phó với tốc độ phát triển của CMCN 4.0 nhằm tranh thủ được tối đa cơ hội và giảm thiểu những tác động tiêu cực của nó. Với các tổ chức chính trị - xã hội thì cơ bản là chịu tác động đến nội dung và phương thức hoạt động (vận động tuyên truyền và giám sát phản biện) từ cuộc CMCN 4.0.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1,2,3. Đào Trung Thành (2016), "Big Data đã giúp Trump chiến thắng trong cuộc bầu cử ở Mỹ như thế nào?" Retrieved December, 2016, from <http://www.brandsvietnam.com/11207>
4. Biswas (2018), "Why relying on big data analytics for strategies is a risky move for political parties?" economictimes.indiatimes.com/news/